TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2020/QĐST- HNGĐ	*Vĩnh Bảo, ngày 07 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 381/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn Kh; trú tại: Đội 11, xóm, QTh, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Chị Vũ Thị Th; trú tại: Đội 11, xóm, QTh, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Văn Kh và chị Vũ Thị Th thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn Kh và chị Vũ Thị Th được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30-12-2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh Nguyễn Văn Kh và chị Vũ Thị Th thuận tình ly hôn .

[2]. Về con chung: Anh Kh và chị Th xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Nhung, sinh ngày 26-9-1995; Nguyễn Mai Biển, sinh ngày 16-10-1997 và Nguyễn Thành Luân, sinh ngày 12-01-2012. Khi ly hôn, anh Kh và chị Th thỏa thuận: Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành Luân, anh Kh

có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Con chung Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Mai Biển đã trưởng thành nên anh Kh và chị Th không yêu cầu giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Anh Kh và chị Th tự giải quyết, không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn Kh nhận chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Kh và chị Vũ Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Kh và chị Th có 03 con chung là Nguyễn Thị Nhung, sinh ngày 26-9-1995; Nguyễn Mai Biển, sinh ngày 16-10-1997 và Nguyễn Thành Luân, sinh ngày 12-01-2012. Khi ly hôn, anh Kh và chị Th thỏa thuận: Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành Luân, anh Kh có trách nhiệm cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, khoản cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 01 năm 2020. Con chung Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Mai Biển đã trưởng thành nên không xét giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Kh và chị Th không yêu cầu giải quyết, không xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chấp nhận sự tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Nguyễn Văn Kh. Anh Kh đã nộp đủ số tiền lệ phí trên theo Biên lai thu số AA/2016/0007981 ngày 20-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Đồng Minh, Vĩnh Bảo, Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Vinh